

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 16/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Quang Vọng
2. Ông Đoàn Ngọc Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Trì Thị Thùy L, sinh năm: 1979, tại Cần Thơ.

HKTT: khu phố 5, phường M, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn) 2/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trì Văn R (đã chết) và bà Lê Kim H; bị cáo có 04 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1983; có chồng: Dương Văn B (đã ly hôn) và 02 người con, sinh năm 2001 và 2014; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 18/9/2019 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1981 và chị Trì Thị Thu Đ, sinh năm 1981, trú tại: khu phố 5, phường M, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1984, trú tại: khu phố 1, phường M, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Lê Quốc T, sinh năm 1983, trú tại: khu phố 5, phường M, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/08/2019, Trì Thị Thùy L biết nhà em rể mình là Nguyễn Văn B ngụ tại khu phố 5, phường M, thị xã Phước Long đi làm xa nên đóng cửa và gửi chìa khóa nhà cho Lê Quốc T (nhà bên cạnh nhà B) nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà anh B. L qua nhà T để mượn chìa khóa nhà B, vì nghĩ L và B là người nhà của nhau nên T đưa chìa khóa nhà B cho L mượn.

Khoảng 08 giờ ngày 03/8/2019, L sang mở cửa nhà B, lấy trộm 01 tivi Samsung 43 in rồi mở cửa bên hông nhà B đem về nhà L cất giấu. Sau đó, L đẩy xe rửa từ nhà L sang cửa hông nhà B lấy 01 tủ lạnh Panasonic về nhà cất giấu rồi L khóa cửa nhà B lại và mang chìa khóa gửi lại cho T. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, L bán số tài sản trên cho Nguyễn Văn N là chủ tiệm điện tử “Nguyễn N” – tại khu 1, phường M, thị xã Phước Long với giá 3.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Khoảng 14 giờ cùng ngày 03/8/2019, B về nhà phát hiện mất tài sản, đã trình báo Công an phường M.

Vật chứng thu giữ: Một tivi Samsung 43 in, 01 tủ lạnh Panasonic và 01 xe rửa.

Ngày 18/9/2019, Trì Thị Thùy L bị khởi tố bị can để điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/HĐ.ĐGTSTTTHS.19 ngày 14/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Phước Long: Tại thời điểm ngày 03/8/2019, tổng giá trị còn lại của các tài sản gồm: 01 tivi màu đen hiệu Sam Sung model UA43J5500AK, một tủ lạnh hiệu Panasonic model NRB1855NVN, serial 3x1N34479 là 6.700.000 đồng.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 20/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Trì Thị Thùy L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trì Thị Thùy L về tội “Trộm cắp tài sản”; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa: bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trì Thị Thùy L từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy một xe rửa màu đỏ có nhiều vết rỉ sét.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra.

- Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi phạm tội của mình, vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chồng bị cáo mới ly hôn tháng 9 năm 2019, bị cáo nuôi một con nhỏ 05 tuổi, do nợ nần nhiều thường xuyên bị các chủ nợ đến đòi và chửi bới nên bị cáo mới nông nổi trộm cắp tài sản của vợ chồng em gái mình để bán lấy tiền trả bớt một phần nợ. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 08 giờ ngày 03/8/2019, Trì Thị Thùy L mở cửa vào nhà anh Nguyễn Văn B, tại khu phố 5, phường M, thị xã Phước Long, thị xã Phước Long, lén lút lấy trộm một tivi Samsung 43 in và 01 tủ lạnh Panasonic. Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 6.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành “Tội trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo đã cố ý thực hiện.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của người khác và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm nào.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”; “Phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng”; “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; Nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có hoàn cảnh khó khăn, trình độ học vấn và hiểu biết pháp luật hạn chế. Bị cáo đã ly hôn, đang nuôi một con nhỏ 05 tuổi, là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và số tiền bị cáo khắc phục, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: Một tivi Samsung 43 in, 01 tủ lạnh Panasonic là tài sản hợp pháp của bị hại, Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long đã xử lý trả lại cho anh B, chị Diệp là đúng, nên không xem xét lại.

01 xe rửa màu đỏ có nhiều vết rỉ sét là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với Nguyễn Văn N khi mua ti vi, tủ lạnh N không biết những tài sản này là do L trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý đối với N.

[9] Về quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 65 Bộ luật hình sự năm 2015; các điều 331, 333 và 337; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Trì Thị Thùy L phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trì Thị Thùy L 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 16/01/2020.

Giao bị cáo cho UBND phường M, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) xe rửa **màu đỏ có nhiều vết rỉ sét**.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long).

4. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 16/01/2020).

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Quang Vọng Đoàn Ngọc Lâm

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

